TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2025/DS-PT
Ngày: 05-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực
Bà Phạm Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2025/TLPT-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 15/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 160/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số C L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Anh T: Ông Trần Kiến Q, sinh năm 1984 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 9 năm 2024.

- *Bị đơn:* Bà Tô Thị Kiều T1, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: Số C Khóm H, Phường N, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tô Thị Kiều T1:

+ Ông Dương Minh P, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2024.

+ Bà Trần Nguyễn Tuyết N, sinh năm 2000. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Châu P1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp B, Phường H, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt);

- *Người kháng cáo*: Bà Tô Thị Kiều T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Trần Kiến Q người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 08 tháng 6 năm 2021 ông Nguyễn Anh T có cho bà Tô Thị Kiều T1 vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 01 tuần sẽ trả vốn. Mục đích vay để trả nợ ngân hàng. Việc vay tiền nêu trên bà Tô Thị Kiều T1 có viết biên nhận và giao cho ông T giữ. Đến hạn trả nợ bà T1 không trả vốn và lãi cho ông T như đã thỏa thuận. Ông T có gặp bà T1 nhiều lần để đòi nợ thì bà T1 yêu cầu ông T cho bà T1 trả lãi hằng tháng. Còn tiền vốn thì đến cuối năm 2022 bà T1 sẽ trả đủ. Lúc đó ông T cũng đồng ý. Sau đó đến hạn trả lãi thì có tháng bà T1 đóng lãi đủ, có tháng chỉ trả được một phần nhưng bà T1 chỉ trả lãi được vài tháng rồi không trả vốn và lãi cho ông T mặc dù ông T đã đòi nợ nhiều lần. Còn đối với số tiền lãi bà T1 đã trả cho ông T thì do lâu quá ông T không nhớ là bao nhiêu.

Nay ông Nguyễn Anh T yêu cầu bà Tô Thị Kiều T1 trả tiền nợ vay còn thiếu là 200.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T1 trả số tiền nợ gốc còn lại là 93.284.309 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, ông Dương Minh P là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Số tiền 200.000.000 đồng mà ông Nguyễn Anh T yêu cầu không phải là của bà Tô Thị Kiều T1 vay mà là bà Nguyễn Thị Châu P1 vay của ông Nguyễn Anh T. Bà T1 chỉ là người đứng trung gian. Khi vay bà P1 có viết biên nhận với ông T. Hằng tháng bà P1 có đóng tiền lãi theo lãi suất 5%/tháng cho ông T.

Nay đối với yêu cầu của ông T bà T1 không đồng ý do bà T1 không có vay tiền của ông T. Bà T1 yêu cầu bà P1 phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vay nêu trên.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, ông Dương Tấn T2 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Châu P1 trình bày: Ngày 08 tháng 6 năm 2021, bà Nguyễn Thị Châu P1 có nhờ bà Tô Thị Kiều T1 giới thiệu để vay từ ông Nguyễn Anh T số tiền 200.000.000 đồng. Hằng tháng bà P1 có đóng lãi cho ông T theo lãi suất 5%/tháng. Tổng cộng tiền lãi đóng được khoảng 120.000.000 đồng.

Nay bà P1 cũng thống nhất trả cho ông T số tiền nợ gốc còn lại nhưng đề nghị được trả dần. Nhưng do ông T chỉ yêu cầu bà T1 trả mà không yêu cầu bà P1 trả nên bà P1 không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 15 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5; Điều 6; Điều 9; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T. Buộc bà Tô Thị Kiều T1 trả cho ông Nguyễn Anh T số tiền 93.284.309 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đượng sự.

Ngày 31/3/2025 bà Tô Thị Kiều T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ mới không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện bị đơn yêu cầu giám định chữ ký tên trong tờ biên nhận ngày 08/6/2021 là không có cơ sở để chấp nhận. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bà T1 có bản tự khai bà có ký tên trong tờ biên nhận và tại biên bản đối chất người đại diện của bà T1 cũng thừa nhận bà T1 có ký tên trong tờ biên nhận. Bà T1 kháng cáo nhưng không có chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Tô Thị Kiều T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Nguyễn Tuyết N là người đại diện của bà Tô Thị Kiều T1 xin ngừng phiên tòa để giám định chữ ký của bà T1 trong tờ biên nhận tiền ngày 08/6/2021. Nhận thấy bà Tô Thị Kiều T1 có bản tự khai gửi Tòa án tại (BL60-61) bà thừa nhận có ký tên trong tờ biên nhận và Tại biên bản đối chất ngày 26/12/2024 người đại diện ủy quyền của bà T1 là ông Dương Minh P cũng thừa nhận bà T1 có ký tên trong tở biên nhận nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu giám định chữ ký của bà Trần Nguyễn Tuyết N.

[2] Xét kháng cáo của bà Tô Thị Kiều T1 với nội dung không đồng ý với toàn bộ bản án số 32/2025/DS-ST ngày 15/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh không đồng ý trả nợ cho ông T số tiền nợ gốc 93.284.309 đồng. Bà T1 yêu cầu bà P1 phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vay nêu trên.

Ông Nguyễn Anh T khởi kiện bà Tô Thị Kiều T1, ông T có xuất trình biên nhận do bà T1 ký tên đề ngày 8/6/2021 với nội dung mượn của ông T 200.000.000 đồng, không có nội dung mượn nợ dùm cho bà Nguyễn Thị Châu P1, bà T1 cũng thừa nhận có ký tên trong tờ biên nhận nợ, nhưng bà T1 không chứng minh được số tiền này là do bà P1 vay của ông T. Bà T1 có cung cấp giấy bà P1 có viết biên nhận (photocopy) đề ngày 8/6/2021 nhờ bà Tô Thị Kiều T1 vay tiền ông Nguyễn Anh T 200.000.000 đồng, nhưng ông T không thừa nhận hay chấp nhận chuyển giao nợ từ bà T1 sang bà P1 nên trách nhiệm trả nợ thuộc về bà T1. Bà T1 kháng cáo không đồng ý trả nợ cho ông T là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Qua sao kê giao dịch từ tài khoản số 0123409121979 của bà Nguyễn Thị Châu P1 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 thì bà Nguyễn Thị Châu P1 có chuyển khoản vào tài khoản số 73510000436902 của ông Nguyễn Anh T mở tại Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng 28 lần từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 10 tháng 6 năm 2023 với tổng số tiền 152.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Châu P1 khai đây là tiền lãi bà Nguyễn Thị Châu P1 trả cho ông Nguyễn Anh T. Theo nội dung giao dịch vào lần chuyển tiền ngày 25 tháng 7 năm 2022 có thể hiện là trả vốn giùm bà T1 nên cấp sơ thẩm xác định bà P1 chuyển trả tiền vốn lãi cho bà T1 là có căn cứ.

[4] Việc bà Tô Thị Kiều T1 cho rằng vay tiền giùm cho bà Nguyễn Thị Châu P1 bà Tô Thị Kiều T1 được quyền khởi kiện bà P1 yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

[6] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tô Thị Kiều T1.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 15 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

Buộc bà Tô Thị Kiều T1 trả cho ông Nguyễn Anh T số tiền 93.284.309 đồng *(Chín mươi ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm lẻ chín đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bà Tô Thị Kiều T1 phải chịu 300.000 đồng áp phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào biên lai 0001356 ngày 14/4/2025 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Vĩnh Long).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 10 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10 -Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung